

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 50/2019/HSST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 24/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Lợi

2. Bà Hoàng Thị Thúy

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Thư ký, TAND H.Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2019/TLST-HS ngày 17/9/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 53/2019/QĐXXST-HS ngày 09/10/2019 đối với các bị cáo:

1.Hồ Viết D - Sinh năm 1980.

Nơi ĐKKHKT: Xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú hiện nay: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Hồ Viết T (đã chết); và bà: Trần Thị N - SN 1953; Vợ: Mai Thị T - SN 1985. Có 02 con, lớn SN 2012, nhỏ SN 2016; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Ích T - Sinh ngày 23/02/2001

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Ích H - SN 1974; và bà: Lê Thị X - SN 1976; Chưa vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Trịnh Xuân H - Sinh ngày 17/5/2001

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã Q, TP. Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trịnh Văn S - SN 1960; và bà: Nguyễn Thị B - SN 1965; Chưa vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

4. Lê Đình M - Sinh năm 2000

Nơi ĐKHKT và chỗ ở: Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Đình Đ - SN 1971; và bà: Nguyễn Thị T - SN 1973; Chưa vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Mai Xuân Đ - Sinh năm 1997

Nơi ĐKHKT và chỗ ở: Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Mai Xuân L - SN 1970; và bà: Lê Thị D - SN 1972; Chưa vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Lê Công A - Sinh ngày 23/9/2001

Nơi ĐKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Ngọc T - SN 1966; và bà: Nguyễn Thị T - SN 1968; Chưa vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo A: Bà Phạm Thị Châm - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

7. Nguyễn Văn T - Sinh năm 1995

Nơi ĐKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn P (đã chết); và bà: Nguyễn Thị T - SN 1972; Chưa vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

8. Lê Văn B - Sinh ngày 18/5/2002

Nơi ĐKHKT và chỗ ở: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn K - SN 1973; và bà: Vũ Thị L - SN 1976; Chưa vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo B: Ông Lê Khắc Hải - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

9. Nguyễn Hải Q - Sinh ngày 20/02/2001

Nơi ĐKHKT và chỗ ở: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn H - SN 1981; và bà: Nguyễn Thị T - SN 1980; Chưa vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

Bị hại: Công ty TNHH dịch vụ thương mại vận tải Q

Địa chỉ: Số 45 đường T, phường L, TP.V, tỉnh Nghệ An

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Quốc T - Giám đốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h ngày 17/6/2019, Hồ Viết D được Lê Viết D - quản lý của nhà xe C gửi vào zalo 01 đoạn clip có nội dung: Anh Lê Văn T, lái xe ô tô Khách Cúc Mừng chạy tuyến C (Nghệ An) - Hải Phòng (xe này D có đóng cổ phần) bị 04 thanh niên lạ mặt đánh tại bến xe Hải Phòng. Sau khi D xem xong đoạn clip thì có 01 số điện thoại lạ gọi cho D tự xưng tên là Tú A - chủ nhà xe Q; Người này chửi D và cấm không cho xe C chạy trên tuyến đường 10. Bực tức vì bị chửi và anh T bị người nhà xe Q đánh nên D rủ Lê Ích T, Lê Công A, Trịnh Xuân H đến nhà mình, mục đích là nhờ đi đón đánh phụ xe của nhà xe Q. Sau đó D chuẩn bị hung khí gồm: 04 đoạn gậy bằng ống nhựa đen (loại ống nhựa tròn, cứng) đường kính 2,1cm, dài khoảng 1m; 02 đoạn gậy bằng sắt vuông rộng khoảng 1,5cm, dài khoảng 80cm; 02 đoạn gậy gỗ tròn đường kính 6-7cm, dài khoảng 1m để đưa cho đồng bọn cầm đi đón đánh phụ xe của nhà xe Q.

Sau khi được D rủ xuống nhà thì T rủ Lê Đình M, Mai Xuân Đ, Nguyễn Hải Q, Q rủ Lê Văn B; A rủ Nguyễn Văn T và H rủ Đàm Hữu S đến quán ăn của D. Đến khoảng 22h30 phút cùng ngày T, M, Đ, H, A, T, B, Q và S tập trung tại quán cơm N của D tại xã Q, huyện Q. Tại đây D đưa cho cả nhóm xem 01 đoạn video mà D đã gửi cho D trước đó. Sau khi xem xong, D nói với cả nhóm: Đến khoảng 23h chạy xuống quán nhà ông S đợi xe Q lùi xe ra, khi nào thẳng phụ xe ra vạy cho xe lùi thì vựt cho nó mấy gậy rồi bỏ chạy. Nghe D nói vậy thì T, M, Đ, A, T, B, Q, H và S đều đồng ý. Sau đó D vào quán để bán hàng cho xe khách vào ăn. Đến khoảng 23h30 quán hết khách, D đóng cửa quán và vào trong quán ôm số hung khí đã chuẩn bị từ trước ra và nói với cả nhóm: Cầm lấy để đi. Nghe D nói vậy: T, M, H, Q mỗi người cầm 01 đoạn gậy bằng ống nhựa, Đ cầm gậy sắt, A cầm gậy gỗ. Sau đó, D điều khiển xe ô tô BKS 73B-03060 chở H đi trước dẫn đường, T điều khiển xe mô tô EXCITER BKS 36B6-9475 chở M và Đ; Bảo điều khiển xe mô tô Wave an pha BKS 36B3-97724 chở Q; T điều khiển xe mô tô BKS 36B4-26312 chở A và S. D đi trước dẫn tất cả xuống cây xăng 342 ở xã Q, huyện Q thì dừng lại. Tại đây, D nói với cả nhóm: Đợi ở đây, xe Q đi qua thì theo lên quán ông S, nhưng đứng ở ngoài đợi khi nào lùi xe ra thì vựt thẳng phụ xe rồi chạy. Đúng lúc đó xe khách Q BKS 37B-00827 do anh Bùi Quang T là lái xe của nhà xe Q điều khiển chạy từ hướng Hà Tĩnh qua, D nói với cả bọn: Đuổi theo đi, thì M chạy lên ngồi cùng xe với B và Q, H lên ngồi cùng xe với T và Đ, còn T chở A và S rồi cả nhóm đi xe máy đuổi theo. D không đi cùng mà đứng lại cây xăng 342.

T, M, Đ, H, A, T, B, Q và S đuổi theo xe khách lên đến quán cơm S ở thôn 9, xã Q, huyện Q thì xe khách Q vào ăn cơm nên nhóm đi vào đường rẽ vào công ty may N cách quán cơm S 50m đứng đợi. Trong lúc đứng đợi, H đưa điện thoại của H cho S rồi bảo S đi bộ sang bên đường đối diện quán cơm S đứng quan sát, khi nào thấy xe khách lùi ra thì nháy máy cho T để cả nhóm biết. Sau khi S đi, T nói với cả nhóm: Tý mà không đánh được thì ta đuổi theo chặn lại rồi lấy gạch, đá ném vào kính xe. Nghe T nói vậy, tất cả đều đồng ý. Khoảng 20

phút sau, xe khách Q ăn xong lùi xe ra để đi, phụ xe đi bộ ra đường vẫy cho xe lùi ra, nhóm của T thấy vậy lên xe đi lại định đánh phụ xe nhưng vì phụ xe lên xe nhanh nên T, M, Đ, H, A, T, B và Q không đánh được. Lúc này T và H hô: Đuổi theo, thì tất cả lên xe đuổi theo xe khách Q, còn S vẫn đứng đối diện quán cơm S. Đuổi được một đoạn thì vượt lên trước, đến địa phận thôn C, xã Q, huyện Q cả nhóm dừng lại nhặt gạch, đá ở rìa đường bên phải cầm sẵn trên tay đợi xe Q đi qua để ném. Khi xe Q vừa đi lại tới nơi T, M, Đ, H, A, T, B và Q dùng gạch đá ném vào kính xe làm vỡ 04 tấm kính hông bên phải của xe. Bị ném vỡ kính, lái xe tăng ga bỏ chạy; Thấy vậy T, M, Đ, H, A, T, B và Q tiếp tục đuổi theo lên đến xã Q nhưng không kịp nên cả nhóm quay lại cây xăng 342 để gặp D. Khi gặp D, cả nhóm bỏ tất cả hung khí vào xe của D rồi T và H nói: Không đánh được nó nên chúng cháu đuổi theo chặn lại và ném vỡ kính xe. D nói: Tao bảo bay đi đánh thằng phụ xe chứ tao bảo bay đi đập xe à, rồi D dẫn cả nhóm đến quán Karaoke M ở xã Q, huyện Q để hát và uống bia. Đến khoảng 02h ngày 18/6/2019 D thanh toán tiền rồi cả nhóm đi về.

Tại biên bản xác định thiệt hại ngày 18/6/2019 xác định xe ô tô khách BKS 37B-00827 bị vỡ hoàn toàn 04 tấm kính chắn gió hông bên phải.

Ngày 25/6/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã định giá và kết luận: Tổng giá trị tài sản 04 tấm kính bị thiệt hại có trị giá là 5.960.000đ.

Theo báo cáo của ông Hồ Quốc T - Giám đốc công ty TNHH dịch vụ thương mại vận tải Q bị thiệt hại với tổng số tiền là 53.830.000đ gồm: tiền sửa chữa thay thế 04 tấm kính, tiền chi phí điều 01 xe khách khác chạy từ Vinh ra huyện Q, Thanh Hóa để tiếp tục chở khách đi Hải Phòng, tiền 05 ngày xe sửa trong xưởng không khai thác kinh doanh được.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ và tang vật thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương đã thu giữ số hung khí gồm: 04 đoạn gậy bằng ống nhựa đen (loại ống nhựa tròn, cứng) đường kính 2,1cm, dài khoảng 1m, 02 đoạn gậy bằng sắt vuông rộng khoảng 1,5cm, dài khoảng 80cm, 02 đoạn gậy gỗ tròn đường kính 6-7cm, dài khoảng 1m.

Đối với xe mô tô BKS 36B6-9475 ; xe mô tô BKS 36B3-97724 và xe mô tô BKS 36B4-26312 mà T, B và T sử dụng làm phương tiện đi thực hiện tội phạm. Quá trình điều tra xác định: xe mô tô BKS 36B6-9475 T mượn của mẹ là chị Lê Thị X, xe mô tô BKS 36B3-97724 B mượn của bố là ông Lê Văn K và xe mô tô BKS 36B4-26312 T mượn của bạn là Hoàng Văn T. Khi cho các bị can mượn xe chị X, anh K và anh T không biết các bị can sử dụng để đi thực hiện tội phạm; Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương đã trả lại 03 xe mô tô trên cho các chủ sở hữu hợp pháp.

Quá trình điều tra xác định Hồ Viết D có hành vi đứng ra thành lập nhóm T, M, A, Đ, T, B, Q, H, S và chuẩn bị hung khí nhờ nhóm này đi đánh gây thương tích cho phụ xe của nhà xe Q; Tuy nhiên, do lý do khách quan mà hậu

quả đã không xảy ra; Do vậy hành vi của D đã cấu thành tội cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Việc D rủ Lê Công A, Q rủ Lê Văn B là những người dưới 18 tuổi đi gây thương tích cho người khác ; tuy nhiên vì lý do khách quan nên hành vi phạm tội cố ý gây thương tích chưa xảy ra nên hành vi của D và Q không cấu thành tội dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người dưới 18 tuổi phạm pháp.

Đối với việc T, M, A, Đ, T, B, Q và H dùng gạch, đá ném vỡ kính xe ô tô khách Q; D không chỉ đạo cũng không được bàn bạc, trao đổi gì về việc này. D cũng không có mặt lúc nhóm của T ném vỡ kính xe ô tô mà D ở lại cây xăng 342 xã Q chờ nên D không phải chịu trách nhiệm về hành vi vượt quá của người thực hành. Vì vậy D không phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Đối với hành vi của T, M, A, Đ, Q, H, T, B và S tham gia nhóm và cầm hung khí mục đích là để đi đánh gây thương tích cho người khác. Tuy nhiên, hành vi khách quan và hậu quả chưa xảy ra. Xét tính chất, mức độ của hành vi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương không xử lý hình sự đối với T, M, A, Đ, Q, H, T, B và S về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 6 Điều 134 Bộ luật hình sự mà ra quyết định xử lý hành chính đối với các đối tượng này về hành vi tham gia nhóm, cầm theo hung khí với mục đích cố ý gây thương tích cho người khác theo điểm a khoản 3 điều 5 Nghị định 167 là phù hợp.

Đối với Đàm Hữu S, không biết việc nhóm thống nhất nếu không đánh được phụ xe Q thì sẽ đuổi theo chặn xe để ném gạch, đá vào kính xe. Lúc nhóm của T ném gạch, đá vào kính xe ô tô S cũng không có mặt nên S không phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKS-QX ngày 13/9/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Hồ Viết D về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 6 Điều 134 BLHS. Lê Ích T, Trịnh Xuân H, Lê Đình M, Lê Công A, Mai Xuân Đ, Nguyễn Văn T, Lê Văn B và Nguyễn Hải Q về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo trong cáo trạng và đề nghị HĐXX căn cứ Khoản 6 Điều 134; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 BLHS đối với D. Căn cứ Khoản 1 Điều 178; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS đối với T, H, M, Đ, T và Q. Căn cứ Khoản 1 Điều 178; Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 1 Điều 91; Khoản 3 Điều 98; Khoản 1, 2 Điều 100 BLHS đối với A và B.

Đề nghị mức hình phạt:

- *Xử phạt:* Hồ Viết D từ 08 đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- *Xử phạt:* Lê Ích T từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- *Xử phạt:* Trịnh Xuân H từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- *Xử phạt:* Lê Đình M từ 07 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- *Xử phạt:* Mai Xuân Đ từ 07 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- *Xử phạt:* Nguyễn Văn T từ 07 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- *Xử phạt:* Nguyễn Hải Q từ 07 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- *Xử phạt:* Lê Công A từ 08 đến 10 tháng cải tạo không giam giữ.

- *Xử phạt:* Lê Văn B từ 08 đến 10 tháng cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập đối với Lê Công A và Lê Văn B.

Về Bồi thường dân sự: Ngày 20/10/2019, công ty TNHH dịch vụ thương mại vận tải Q có đơn yêu cầu bồi thường dân sự và đề nghị buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho công ty với tổng số tiền là 53.830.000đ gồm: Tiền sửa chữa thay thế 04 tấm kính, tiền điều 01 xe khách khác chạy từ Vinh ra huyện Q để tiếp tục chở khách, tiền 05 ngày xe ô tô sửa chữa trong xưởng không khai thác kinh doanh được.

Ngày 23/10/2019, đại diện gia đình các bị cáo T, H, M, Đ, A, T, B và Q đã tự nguyện bồi thường cho công ty TNHH dịch vụ thương mại vận tải Q số tiền 53.830.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa nên chấp nhận sự tự nguyện của các bị cáo. Công ty TNHH dịch vụ thương mại vận tải Q được nhận lại số tiền 53.830.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa là phù hợp.

Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo A trình bày: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo A với mức án thấp nhất mà Đại diện viện kiểm sát đã đề nghị.

Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo B trình bày: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo B với mức án thấp nhất mà Đại diện viện kiểm sát đã đề nghị.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện theo pháp luật của công ty TNHH dịch vụ thương mại vận tải Q đồng ý với số tiền bồi thường của gia đình các bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa với số tiền là 53.830.000đ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền; trình tự, thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng;

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo D thừa nhận: Do có mâu thuẫn với nhà xe Q chạy tuyến Hà Tĩnh - Hải Phòng nên ngày 17/6/2019, Hồ Viết D đã có hành vi chuẩn bị hung khí và nhờ Lê Ích T, Lê Đình M, Lê Công A, Mai Xuân Đ, Nguyễn Văn T, Lê Văn B, Nguyễn Hải Q, Trịnh Xuân H và Đàm Hữu S đón đánh phụ xe của nhà xe Q khi xe khách này đến ăn cơm tại quán cơm S ở xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Tuy nhiên, do lý do khách quan nên hậu quả đã không xảy ra. Trong khi cả nhóm chờ đợi xe khách Q ăn cơm thì T thống nhất với cả nhóm: Nếu không đánh được phụ xe thì đuổi theo chặn xe lại lấy gạch, đá ném vào kính xe. Khi không đánh được phụ xe của xe khách Q BKS 37B - 00827 thì T, H, M, A, Đ, T, B, Q đã đuổi theo xe khách Q đến địa phận xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, sau đó xuống xe nhặt gạch đá ven đường ném vỡ 04 tấm kính chắn gió hông bên phải; Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 5.960.000đ.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản kết luận định giá tài sản, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tài liệu và chứng cứ đã nêu trên, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết luận bị cáo Hồ Viết D phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 6 Điều 134 BLHS. Các bị cáo Lê Ích T, Trịnh Xuân H, Lê Đình M, Lê Công A, Mai Xuân Đ, Nguyễn Văn T, Lê Văn B và Nguyễn Hải Q phạm tội cố ý làm hư hỏng tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Hành vi đứng ra thành lập nhóm, chuẩn bị hung khí cho các đối tượng đi đánh phụ xe của nhà xe Q nhằm gây thương tích cho người khác của Hồ Viết D và hành vi dùng gạch, đá ném làm hư hỏng 04 tấm kính chắn gió của xe khách Q BKS 37B-00827 của T, M, Đ, A, T, B, Q và H là nguy hiểm cho xã hội, đe dọa xâm phạm đến sức khỏe của người khác và xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công ty TNHH dịch vụ thương mại vận tải Q, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân; Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, tuy có nhiều bị cáo tham gia thực hiện phạm tội nhưng chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn.

- Đối với bị cáo Hồ Viết D là người đứng ra thành lập nhóm và chuẩn bị hung khí nhằm mục đích gây thương tích cho phụ xe của nhà xe Q nên D phải chịu trách nhiệm về tội ‘Cố ý gây thương tích’ theo khoản 6 Điều 134 BLHS là phù hợp.

- Đối với bị cáo T là người khởi xướng với cả nhóm nếu không đánh được thì đuổi theo chặn lại dùng gạch đá ném vào kính xe, đồng thời T và H là người trực tiếp hô mọi người đuổi theo nên T và H phải xếp ở vai trò ngang nhau và xếp ở vị trí thứ nhất trong vụ ‘Cố ý làm hư hỏng tài sản’ là phù hợp.

- Đối với các bị cáo M, Đ, A, B, Q, T là những đối tượng cùng nhặt gạch đá ném vào kính xe ô tô khách BKS 37B-00827 gây thiệt hại cho nhà xe Q; Vì vậy các bị cáo đều có vai trò ngang nhau và xếp ở vị trí thứ hai sau T và H trong vụ “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là phù hợp.

{5} Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- *Về tình tiết tăng nặng:*

Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự nên không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:*

+ Đối với bị cáo D sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có mẹ là người có công với nước được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên được áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

+ Đối với các bị cáo T, H, M, Đ, T, A, B và Q đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội các bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường toàn bộ thiệt hại cho công ty Q nên áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Xét thấy không cần thiết bắt các bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà để các bị cáo D, T, H, M, Đ, T và Q được cải tạo tại địa phương bằng hình thức cho hưởng án treo. Đối với các bị cáo A và B được cải tạo tại địa phương bằng hình thức cải tạo không giam giữ cũng đủ để giáo dục các bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

- *Về hình phạt bổ sung:* Đối bị cáo A và B là người dưới 18 tuổi phạm tội nên không khấu trừ thu nhập đối với A và B là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 100 bộ luật hình sự.

[6] *Về bồi thường dân sự:* Ngày 20/10/2019, công ty Q có đơn yêu cầu giải quyết buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 53.830.000đ.

Ngày 23/10/2019, đại diện gia đình các bị cáo T, H, M, Đ, A, T, B và Q đã tự nguyện bồi thường cho công ty TNHH dịch vụ thương mại vận tải Q với tổng số tiền là 53.830.000 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa nên chấp nhận sự tự nguyện của các bị cáo. Công ty TNHH dịch vụ thương mại vận tải Q được nhận lại số tiền 53.830.000 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

[7] *Xử lý vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy 02 gậy sắt vuông, 04 gậy nhựa đen, 02 đoạn gậy gỗ tròn, hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

[5] *Án phí:* Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS. Điều 6 ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Viết D phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Các bị cáo Lê Ích T, Trịnh Xuân H, Lê Đình M, Mai Xuân Đ, Nguyễn Văn T, Lê Công A, Lê Văn B và Nguyễn Hải Q phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ Khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 BLHS đối với bị cáo D.

- **Xử phạt:** Hồ Viết D 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/10/2019.

Căn cứ Khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS đối với T, H, M, Đ, T và Q.

- **Xử phạt:** Lê Ích T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/10/2019.

- **Xử phạt:** Trịnh Xuân H 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/10/2019.

- **Xử phạt:** Lê Đình M 07 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/10/2019.

- **Xử phạt:** Mai Xuân Đ 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/10/2019.

- **Xử phạt:** Nguyễn Văn T 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/10/2019.

- **Xử phạt:** Nguyễn Hải Q 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/10/2019.

Căn cứ Khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s; Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 1 Điều 91; Khoản 3 Điều 98; Khoản 1, 2 Điều 100 BLHS đối với các bị cáo A và B.

- **Xử phạt:** Lê Công A 08 tháng cải tạo không giam giữ.

- **Xử phạt:** Lê Văn B 08 tháng cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Lê Công A và Lê Văn B

Giao bị cáo Hồ Viết D cho UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo T, M, Đ cho UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo H cho UBND xã Q, TP.T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo T cho UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Q cho UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Lê Công A cho UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Giao bị cáo Lê Văn B cho UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- *Về bồi thường dân sự:* Công ty TNHH dịch vụ thương mại vận tải Q được nhận lại số tiền 53.830.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Theo biên lai thu số 8513 ngày 23/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

-Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 02 đoạn gậy sắt vuông, 04 đoạn gậy nhựa đen, 02 đoạn gậy gỗ tròn, theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 22/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

-Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Buộc các bị cáo D, T, H, M, Đ, A, T, B và Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Các bị cáo, công ty TNHH dịch vụ thương mại vận tải Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND H.Quảng Xương;
- CAH.Quảng Xương;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADSH.Quảng Xương;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Lý